TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **260**/2025/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 10 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 240/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Lương Minh T, sinh năm 1979;

Căn cước công dân số 036179008xxx;

Đăng ký thường trú: 29 ngõ T, phố K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh Phạm Ngọc N, sinh năm 1979;

Căn cước công dân số 001079027xxx;

Đăng ký thường trú: 29 ngõ T, phố K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Phạm Ngọc N và chị Lương Minh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn 26/01/2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (số H, Quyển số 01/2005).

Quá trình chung sống anh chị thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, cả hai không cảm thông cho nhau, do anh N có cuộc sống riêng và chị T, anh N đều tôn trọng lối sống của mỗi người.

Anh N, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh N, chị T xác nhận có 01 con chung là Phạm Nam Bình D (nam), sinh ngày 11/4/2010. Chị T, anh N thống nhất: Ly hôn Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị T, anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh N, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh N, chị T xác nhận không có.

[5] Lệ phí: Anh N, chị T thống nhất để chị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **Anh Phạm Ngọc N và chị Lương Minh T**.

2. **Con chung**: Xác nhận anh N, chị T có 01 con chung là Phạm Nam Bình D (nam), sinh ngày 11/4/2010. Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị T, anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh N, chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. **Nợ chung**: Anh N, chị T đều xác nhận không có, nên không xét.

5. **Lệ phí** Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự để chị T chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm; Chị T tự nguyện chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026258 ngày 31/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà